



Bài 2 - CÁC GIỚI SINH VẬT

A: TÓM TẮT LÝ THUYẾT

I. Giới và hệ thống phân loại 5 giới

1. Khái niệm

- Giới là đơn vị phân loại lớn nhất, bao gồm các ngành sinh vật có chung những đặc điểm nhất định.
- Hệ thống phân loại từ thấp đến cao như sau: Loài (species) → chi (genus) → họ (family) → bộ (ordo) → lớp (class) → ngành (division) → giới (regnum).

2. Hệ thống phân loại 5 giới

- Dựa vào những đặc điểm chung của mỗi nhóm sinh vật, hai nhà khoa học: Whittaker và Margulis đưa ra hệ thống phân loại giới:

Giới Khởi sinh (Monera) [Tế bào nhân sơ]

Giới Nguyên sinh (Protista)

Giới Nấm (Fungi)

Giới Thực vật(Plantae)

Giới Động vật(Animalia)

II. Đặc điểm chính của mỗi giới

1. Giới Khởi sinh (Monera)

- Đại diện: vi khuẩn
- Đặc điểm: nhân sơ, bé nhỏ (1-5 mm)
- Phân bố: vi khuẩn phân bố rộng rãi.
- Phương thức sinh sống: hoại sinh, tự dưỡng, kí sinh...

2. Giới Nguyên sinh (Protista)

- Đại diện: tảo, nấm nhầy, động vật nguyên sinh.
- Tảo: là sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, có sắc tố quang hợp, quang tự dưỡng, sống trong nước.



- Nấm nhầy: là sinh vật nhân thực, dị dưỡng, hoại sinh. Cơ thể tồn tại ở 2 pha: pha đơn bào giống trùng amip, pha hợp bào là khối chất nhầy chứa nhiều nhân.
- Động vật nguyên sinh: đa dạng. Là những sinh vật nhân thực, dị dưỡng hoặc tự dưỡng.

3. Giới Nấm (Fungi)

- Đại diện: nấm men, nấm sợi, nấm đảm, địa y.
- Đặc điểm chung: nhân thực, cơ thể đơn bào hoặc đa bào, cấu trúc dạng sợi, phần lớn thành tế bào có chứa kitin.
- Sinh sản: hữu tính và vô tính nhờ bào tử.
- Sống dị dưỡng.

4. Giới Thực vật (Plantae)

- Giới Thực vật gồm các ngành: Rêu, Quyết, Hạt trần, Hạt kín
- Đặc điểm: đa bào, nhân thực, có khả năng quang hợp, sống tự dưỡng, có thành tế bào được cấu tạo bằng xenlulôzơ.
- Vai trò: cung cấp thức ăn cho giới động vật, điều hòa khí hậu, hạn chế xói mòn, sụt lở, lũ lụt, hạn hán, giữ nguồn nước ngầm, cung cấp các sản phẩm phục vụ nhu cầu của con người.

5. Giới Động vật (Animalia)

- Giới Động vật gồm các ngành: Thân lỗ, Ruột khoang, Giun dẹp, Giun tròn, Giun đốt, Thân mềm, Da gai và Động vật có dây sống.
- Đặc điểm: đa bào, nhân thực, dị dưỡng, có khả năng di chuyển, phản ứng nhanh, cơ thể có cấu trúc phức tạp, chuyên hóa cao.
- Vai trò: góp phần làm cân bằng hệ sinh thái, cung cấp thức ăn, nguyên liệu... cho con người...

B: MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý

Câu 1. Nguyên tắc để phân chia các giới sinh vật

Câu 2. Đặc điểm của các giới sinh vật



Câu 3. Nêu điểm khác nhau giữa động vật và thực vật

Câu 4. Phân biệt đặc điểm khác nhau của giới vi khuẩn và vi sinh vật cổ

Câu 5. Trình bày những đặc điểm khác nhau giữa các ngành: rêu, quyết, hạt trần và hạt kín.

Câu 6. Phân biệt đặc điểm sinh học của 5 giới sinh vật?

Câu 7. Phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống?